

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 7 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên.

Ông Nguyễn Minh Tín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Toà án - Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức Đ đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 18/4/2017 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D (nay là phường T, thị xã D), tỉnh Hà Nam.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng nên trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vợ chồng chị sống ly

thân khoảng tháng 3 năm 2022 đến nay không còn quan tâm tới nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Đ trình bày: Về điều kiện thủ tục kết hôn cũng như chị D trình bày, quá trình chung sống vợ chồng anh sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2022, chị D bỏ nhà đi từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị D xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Chị D và anh Đ cùng xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Đức An K, sinh ngày 07/5/2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/8/2019. Khi ly hôn chị D nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho anh Đ và chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh Đ có quan điểm hiện nay 02 con chung do anh đang trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng, việc chu cấp cho các con là tùy tâm chị D.

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28,35,39,147, 227, 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 55; 58; 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân gia đình Luật HN&GD; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích D và anh Nguyễn Đức Đ. Về con chung: Giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Nguyễn Đức An K, sinh ngày 07/5/2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/8/2019 kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng là 1.000.000đ/01 con chung kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị D, anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D, anh Đ mỗi người phải chịu 150.000đ; án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị D phải chịu 300.000đ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Bích D khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đức Đ có nơi cư trú tại tổ dân phố N, phường T, thị xã D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa vắng mặt Chị Nguyễn Thị Bích D, anh Nguyễn Đức Đ, tuy nhiên chị D, anh Đ có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; HĐXX căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2017 tại UBND xã T, huyện D (nay là UBND phường T, thị xã D), tỉnh Hà Nam là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn là thực tế các bên đã thừa nhận, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, sống ly thân từ khoảng tháng 03 năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không hòa giải được, nay chị D xin ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian mà không được cải thiện, vợ chồng vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh Đ là phù hợp thực tế và có căn cứ pháp luật.

[5] Về quan hệ con chung: Chị D và anh Đ có hai con chung là cháu Nguyễn Đức An K, sinh ngày 07/5/2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/8/2019. Hiện nay các con chung đang do anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, sức khỏe tốt và phát triển bình thường. Do vậy để không làm xáo trộn cuộc sống của các con cần giao các con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của đương sự và đúng với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về mức cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị D cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ với số tiền 1.000.000đ/01 con chung/01 tháng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được là đúng với quy định tại các điều 58, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về quan hệ tài sản chung, công sức, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị Bích D, anh Nguyễn Đức Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích D và anh Nguyễn Đức Đ.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Đức An K, sinh ngày 07/5/2017 và Nguyễn Minh T, sinh ngày 08/8/2019 cho anh Nguyễn Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Bích D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ số tiền 1.000.000 đồng/01 con chung/01 tháng kể từ tháng 7 năm 2023 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Chị Nguyễn Thị Bích D, anh Nguyễn Đức Đ được quyền thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Anh Đ và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị D trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích D, anh Nguyễn Đức Đ mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001955 ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, chị D còn phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam.
- VKSND thị xã Duy Tiên.
- Chi cục THA thị xã Duy Tiên.
- UBND phường T;
- Các đương sự.
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tươi